

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải;

Ông Đoàn Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Lộc Đức T, sinh ngày 16/10/1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Việt C (đã chết) và bà Dín Cẩm L; có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lâm Xuân T, Luật sư Văn phòng luật sư N - H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Minh T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28/6/2021, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính phòng 401 khách sạn “P” tại khu T, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lộc Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ chiếc loa màu đen do Lộc Đức T mang đến phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Tại cơ quan điều tra Lộc Đức T khai nhận bản thân được sử dụng chất ma túy và đang cất giấu ma túy “ke”, “kẹo” ở nhà tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, với mục đích để bán kiếm lời.

Cùng ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lộc Đức T (tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đã phát hiện, tạm giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng 136 viên nén hình đa giác màu xanh nghi là chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 252/KL-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Phong bì ký hiệu 01: “*Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 3,413 gam*”. Phong bì ký hiệu 02: “*136 viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 65,099 gam*”.

Tại Công văn số 270 ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn trả lời Cơ quan điều tra với nội dung: “*Khối lượng của 01 viên nén MDMA hình đa giác màu xanh thường dao động trong khoảng từ 0,450 gam đến 0,550 gam*”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lộc Đức T như sau:

Khoảng tháng 07/2020, Lộc Đức T quen biết một người thanh niên tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, người thanh niên này tự giới thiệu tên là Q quê ở tỉnh Hải Dương. Đầu năm 2021, Q nói với Lộc Đức T là biết chỗ bán ma túy “kẹo”, “ke” nếu Lộc Đức T có nhu cầu mua ma túy thì Q sẽ giới thiệu người bán ma túy cho Lộc Đức T. Đầu tháng 4/2021, Lộc Đức T gặp Q tại một quán nước ở gần Bưu điện Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Đức T bảo Q giới thiệu cho Lộc Đức T người bán ma túy và xin số điện thoại của người đó. Q nói cho Lộc Đức T biết người bán ma túy tên là C có số điện thoại 08229119xx. Khoảng một tuần sau, Lộc Đức T gọi điện cho C giới thiệu là bạn của Q và hỏi mua với C 150 viên ma túy tổng hợp loại ma túy “kẹo”, C hẹn buổi tối sẽ gọi điện lại cho Lộc Đức T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C gọi điện cho Lộc Đức T nói giá bán 150 viên ma túy “kẹo” là 45.000.000 đồng và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại ngã ba N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Đức T đồng ý. Sau đó, Lộc Đức T đi xe taxi từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến ngã ba N, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Theo sự hướng dẫn của C, Lộc Đức T đi vào đường B khoảng 200m thì thấy C đang đợi ở trên một xe ô tô đỗ cạnh đường, Lộc Đức T lên xe đưa cho C 45.000.000 đồng. C đưa cho Lộc Đức T một túi nilon màu trắng đựng 150 viên ma túy “keo”, đồng thời C đưa cho Lộc Đức T thêm một túi ma túy “ke” được đựng trong túi ni lon màu trắng để Lộc Đức T bán kèm với ma túy “keo”. Sau khi mua được ma túy, Lộc Đức T mang ma túy về nhà cất giấu tại phòng ngủ để khi có khách mua thì sẽ bán. Ngày hôm sau, Lộc Đức T gặp Q tại quán nước ở gần Bru điện thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Đức T trả công giới thiệu cho Q 10 viên ma túy “keo”. Sau đó, Lộc Đức T đã bán ma túy cho 02 người thanh niên tên là H, H1 (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú) cụ thể như sau:

Cuối tháng 5/2021, H gọi điện thoại cho Lộc Đức T hỏi mua ma túy, Lộc Đức T đồng ý và hẹn địa điểm tại ngã ba T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Lộc Đức T đã bán 02 viên ma túy “keo” cho H với giá 800.000 đồng. Khoảng vài ngày sau, H1 gọi điện thoại cho Lộc Đức T hỏi mua ma túy, Lộc Đức T đồng ý và hẹn địa điểm tại cầu khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Đức T đã bán 02 viên ma túy “keo” cho H1 với giá 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán ma túy Lộc Đức T đã chi tiêu hết.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P2 ngày 15/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lộc Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lộc Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Đức T từ 13 đến 14 năm tù; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo điện thoại không dùng vào việc phạm tội, 01 thẻ căn cước và số tiền 3.520.000 đồng. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chiếc xe ô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Lộc Đức T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về xử lý vật chứng. Người bào chữa cho rằng trước khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khai ra hành vi của bản thân và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của bản thân, bố mẹ được tặng thưởng Huân chương, kỷ niệm chương cao quý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức thấp dưới khung hình phạt và thấp hơn mức Kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có căn cứ xác định: Trong tháng 4 năm 2021, Lộc Đức T đã thực hiện hành vi mua 150 viên ma túy tổng hợp với mục đích để bán, Lộc Đức T đã trả công giới thiệu chỗ bán ma túy cho Q 10 viên ma túy “keo” và đã bán được 04 viên ma túy cho 02 người tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình khám xét đã thu giữ 136 viên ma túy chưa kịp bán tại nơi ở của Lộc Đức T. Xác định được tổng khối lượng ma túy mà Lộc Đức T mua bán và phải chịu trách nhiệm hình sự là 71,399 gam MDMA và 3,413 gam Ketamine. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lộc Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lộc Đức T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện gây nguy hiểm cho con người do Nhà nước độc quyền quản lý; gây tổn hại về kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây nguy hại về sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi dân tộc và là nguyên nhân làm phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự an ninh xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Việc đấu tranh phòng tội phạm ma túy là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có tình một tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự thú hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015; gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của Đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên xử mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Cần truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.600.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng; 01 loa do bị cáo dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lộc Đức T; 01 điện thoại iphone màu vàng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu hồng; số tiền 3.520.000 đồng không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tạm giữ số tiền 3.520.000 đồng để bảo đảm thi hành án. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lò Minh Thái 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GETZ.

[9] Đối với những đối tượng có tên Q, C, H, H1 đã bán và mua ma túy với Lộc Đức T, do không có thông tin về tên tuổi và địa chỉ cư trú, nên không xác định được để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[12] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Đức T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tính từ bị bắt tạm giữ, ngày 28/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Lộc Đức T số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn ký hiệu “01” mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Nông Văn S, Chu Hồng D, Dín Cẩm L, Dương Trung K cùng 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dấu chức danh của Phó trưởng Công an thị trấn Đ - Đại úy Mã Đình C. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 2,895 gam chất ma túy Ketamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 (một) phong bì của Công an thành phố Lạng Sơn ký hiệu “02”, mặt trước phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Nông Văn S, Chu Hồng D, Dín Cẩm L, Dương Trung K cùng 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dấu chức danh của Phó trưởng Công an thị trấn Đ - Đại úy Mã Đình C. Bên trong có: 01 (một) bọc túi nilon gồm có hai lớp (cũ) đựng tổng cộng 57,985 gam MDMA (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết).

- 01 (một) ví giả da màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) loa màu đen hình tròn có in dòng chữ harman/Kardon, cũ đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số sê-ri: 352882105515808, lắp kèm sim số thuê bao 0867945435, máy cũ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lộc Đức T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, số IMEI: 356736084039238, lắp kèm sim có số thuê bao 0362867776, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, số IMEI: 359243065261086.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 020087001238 mang tên Lộc Đức T;

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay “3.520.000đ tạm giữ của Lộc Đức T” có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P, Nguyễn Xuân Đ và hai hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Hoàng Trung K, Vũ Thị H, Hoàng Xuân T, Lộc Đức T cùng 05 (năm) hình dấu của Công an phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 3.520.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định. Tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Minh T: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GETZ, màu sơn bạc, có biển kiểm soát (BKS) 12A-119.xx, số khung: KMHBT51GABU037007, số máy: G4HGA834986, loại xe: Ô tô con, dung tích xi lanh: 1086, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất 2010, xe cũ đã qua sử dụng (xe bị vỡ kính chắn gió phía đầu xe).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 02 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lộc Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí